

Số: 1436/QĐ -DCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về ban quy chế Thi đua, Khen thưởng của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 23/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-DCT ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013 (sau đây gọi là Luật Thi đua, khen thưởng);

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10/12/2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức Hành chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng TĐ, KT trường;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hoàn

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Trường

Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-DCT ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng; bình xét thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến và một số nội dung khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

a) Viên chức và người lao động đang làm việc, công tác tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

b) Tập thể khoa/phòng/ban và tương đương thuộc Trường

c) Các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Trường.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này;

b) Các tập thể, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này có thành tích xuất sắc, có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

3. Quy định về thi đua, khen thưởng đối với một số trường hợp đặc biệt:

a) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo quy định của Nhà nước thì thời gian nghỉ thai sản được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Viên chức, người lao động tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Viên chức, người lao động được Trường cử hoặc đồng ý tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp viên chức, người lao động được cử

tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới của Trường có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét (bằng văn bản) của đơn vị cũ.

4. Không xét danh hiệu thi đua cho các trường hợp sau:

a) Tuyển dụng dưới 10 tháng;

b) Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên tính đến thời điểm bình xét;

c) Bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

d) Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường quyết định.

Điều 3. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;

c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được;

c) Hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn;

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

d) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong khen thưởng; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ (Phòng, Khoa, Trung tâm và tương đương) và cá nhân, đặc biệt quan tâm tới người lao động, người trực tiếp giảng dạy không giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

e) Khi xét khen thưởng người đứng đầu đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

f) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng trước đến đủ chỉ tiêu quy định.

g) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

h) Tập thể, cá nhân không có báo cáo thành tích, đề tài, sáng kiến hoặc có nhưng chưa được nghiệm thu công nhận đề tài, sáng kiến, cải tiến và đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

i) Những danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng chưa được đề cập đến trong văn bản này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Hiệu trưởng chủ động phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Phòng Tổ chức Hành chính căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua, tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương, Trưởng các đơn vị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị Nhà trường khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến thời điểm tổng kết thi đua.

Điều 6. Quyền lợi, trách nhiệm của tập thể, cá nhân được khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Quy định này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được hưởng các chế độ ưu tiên khi xét nâng lương trước thời hạn, đào tạo bồi dưỡng, đi tham quan trong nước và nước ngoài.

3. Tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của đơn vị.

4. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Chương II

TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA, HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI ĐUA VÀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Tổ chức phát động phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trong phạm vi toàn trường.

2. Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của đơn vị để đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của công chức, viên chức và người lao động. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

4. Các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp để phát động, triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến của đơn vị; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua; giám sát thực hiện pháp luật về Thi đua, Khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức, triển khai các hoạt động Thi đua, Khen thưởng; chủ động phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, đề xuất các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 8. Hình thức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân, để tổ chức phát động phong trào nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện theo khối để ký giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa cá nhân, tập thể; khi tổng kết năm học có tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian. Kết thúc đợt thi đua bình xét khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu thi đua.

3. Trong năm học, tùy theo tình hình thực tế trong từng thời điểm, nhà trường phát động thi đua ngắn hạn để tập trung nguồn lực và trí tuệ tập thể hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm quan trọng của Trường như đợt thi đua chào mừng ngày thành lập Trường, ngày Nhà giáo Việt Nam, thi đua mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM, mừng sinh nhật Bác Hồ hoặc từng đợt theo phát động của các cấp quản lý.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Tổ chức phong trào thi đua phải có chủ đề cụ thể xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và chỉ tiêu thi đua; tên gọi phải dễ nhớ, dễ thực hiện nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn cụ thể, bám sát nhiệm vụ trọng tâm từng năm học; thi đua phải thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và khả năng tham gia của đơn vị, cá nhân;

2. Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua; có hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm.

3. Phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quy trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm làm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua.

4. Tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể đạt thành tích

xuất sắc trong phong trào thi đua, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong đơn vị.

5. Thường xuyên giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng trong quá trình triển khai phong trào thi đua; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 10. Đăng ký danh hiệu thi đua

Hàng năm, chậm nhất ngày 15 tháng 10, các đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký các danh hiệu thi đua và gửi bản đăng ký thi đua (theo mẫu số 1 đối với cá nhân, mẫu số 2 đối với tập thể) gửi về phòng Tổ chức Hành chính để theo dõi, làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 11. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua

a) Đối với cá nhân:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Đối với tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến;
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua của Bộ;
- Cờ thi đua của Chính phủ;

2. Khen thưởng đối với cá nhân và tập thể

- Giấy khen của Hiệu trưởng;
- Bằng khen của Bộ trưởng;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Huân chương Lao động.

Chương III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn chung:

- ###### **a) Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;**

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Trường và đơn vị; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn riêng

2.1. Đối với viên chức giảng dạy

a) Đảm bảo thời gian giảng dạy, nội dung kiến thức của môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng kế hoạch của Khoa, Trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, cập nhật được những thông tin, kiến thức mới, rèn luyện được kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cho người học.

b) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 60 trở lên trong đó điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 30, điểm hoạt động khoa học công nghệ tối thiểu phải đạt 18 điểm.

2.2. Đối với viên chức hành chính và người lao động

a) Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, hoàn thành định mức và chất lượng công việc được giao đúng tiến độ thời gian; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định; có ý thức cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

b) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 60 trở lên.

2.3. Đối với viên chức làm công tác lãnh đạo, quản lý

a) Đơn vị lãnh đạo, quản lý phải là tập thể lao động tiên tiến.

b) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 60 trở lên.

Điều 13. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 quy định này. Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị (đối với các đơn vị có dưới 07 người thì được xét chọn 01 người).

1. Tiêu chuẩn chung

a) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 70 điểm trở lên;

b) Được đơn vị đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

c) Là “Lao động tiên tiến”;

d) Có sáng kiến được cấp cơ sở công nhận trở lên.

2. Tiêu chuẩn riêng

Ngoài các tiêu chuẩn chung được quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân phải đạt các tiêu chuẩn riêng theo vị trí công việc và ngạch chức danh, cụ thể:

2.1. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 6.04, điểm hoạt động khoa học công nghệ tối thiểu phải đạt 3.75.

2.2. Đối với giảng viên làm việc tại các Khoa/Trung tâm đào tạo

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 42.91, điểm hoạt động khoa học công nghệ tối thiểu phải đạt 26.4.

2.3. Đối với giảng viên không giữ chức lãnh đạo, quản lý làm việc theo khối hành chính

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 12.95, điểm hoạt động Khoa học - Công nghệ và sáng kiến cải tiến công việc tối thiểu phải đạt 11.9.

2.4. Đối với giảng viên giữ chức vụ Trưởng, Phó trưởng bộ môn

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 35.4, điểm hoạt động Khoa học - Công nghệ và sáng kiến cải tiến công việc tối thiểu phải đạt 23.5.

2.5. Đối với giảng viên giữ chức vụ Trưởng, Phó Trưởng Khoa/trung tâm đào tạo

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 31.8, điểm hoạt động Khoa học - Công nghệ và sáng kiến cải tiến công việc tối thiểu phải đạt 13.4.

2.6. Đối với giảng viên giữ chức vụ Trưởng, Phó trưởng Phòng ban chức năng

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 10.22, điểm hoạt động Khoa học - Công nghệ và sáng kiến cải tiến công việc tối thiểu phải đạt 7.5.

2.7. Đối với giảng viên không giữ chức vụ kiêm nhiệm công tác Đảng - Đoàn thể

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 16.4, điểm hoạt động Khoa học - Công nghệ và sáng kiến cải tiến công việc tối thiểu phải đạt 11.9.

2.8. Đối với giảng viên cử/đồng ý cho đi đào tạo NCS hệ không tập trung

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 21.25, điểm hoạt động Khoa học - Công nghệ và sáng kiến cải tiến công việc tối thiểu phải đạt 7.5.

2.9. Đối với giáo viên làm việc tại trung tâm giáo dục phổ thông

Điểm hoạt động giảng dạy tối thiểu phải đạt 80, điểm hoạt động khác tối thiểu phải đạt 08.

2.10. Đối với viên chức hành chính giữ chức vụ Trưởng, Phó trưởng các phòng ban chức năng và tương đương

Điểm hoạt động chuyên môn tối thiểu phải đạt 30, điểm hoạt động quản lý tối thiểu phải đạt 24.

2.11. Đối với viên chức hành chính giữ ngạch chuyên viên và tương đương

Điểm hoạt động chuyên môn tối thiểu phải đạt 40, ý thức thái độ làm việc tối thiểu phải đạt 20.

2.12. Đối với người lao động

Điểm hoạt động chuyên môn tối thiểu phải đạt 40, ý thức thái độ làm việc tối thiểu phải đạt 20.

Điều 14. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” xét tặng cho cá nhân đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến kinh nghiệm, hoặc giải pháp công tác mang lại hiệu quả có tác dụng ảnh hưởng tích cực đối với hoạt động của ngành được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp tương đương (cấp tỉnh, thành phố) công nhận hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu (trong 3 năm tính đến thời điểm đề nghị xét tặng).

Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” xét tặng cho cá nhân đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp tương đương (cấp tỉnh, thành phố) công nhận, hoặc chủ nhiệm đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước đã được nghiệm thu.

Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” lần thứ hai.

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;

b) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 60 điểm trở lên;

c) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

d) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);

đ) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho các tập thể xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 70 điểm trở lên;

b) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

đ) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ “Tập thể Lao động xuất sắc” không vượt quá 50% trong tổng số các tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”. Các đơn vị mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ một năm (12 tháng) trở lên mới được bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”.

Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công Thương”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công Thương” được xét tặng cho các Tập thể lao động xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được Bộ Công Thương đánh giá là tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong các khối, cụm thi đua.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ, Ngành học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 19. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

- a) Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.
- b) Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương IV

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Đối với cá nhân

Giấy khen Hiệu trưởng xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường;
- b) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 65 điểm trở lên

Tỷ lệ xét tặng giấy khen Hiệu trưởng không quá 25% tổng số viên chức và người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị.

2. Đối với tập thể

Giấy khen Hiệu trưởng xét tặng cho những tập thể tiêu biểu trong số những tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đơn vị phải hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- b) Có điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc trong năm đạt từ 65 điểm trở lên

Tỷ lệ xét tặng giấy khen Hiệu trưởng không quá 25% trong tổng số tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

3. Khen thưởng đột xuất

Tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất trong các phong trào thi đua, có tác dụng nêu gương, lôi cuốn phong trào thi đua của đơn vị và Nhà trường sẽ được xem xét tặng giấy khen.

Điều 21. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, hoạt động của ngành Công Thương;
- b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đối với tập thể

“Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua.
- b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành Công Thương;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Điều 22. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Đối với cá nhân

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;
- c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. Đối với tập thể

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 23. Huân chương Lao động

1. Đối với cá nhân

1.1. Huân chương Lao động hạng Nhất

“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

1.2. Huân chương Lao động hạng Nhì

“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng

kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

1.3. Huân chương Lao động hạng Ba:

“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. Đối với tập thể

2.1. Huân chương Lao động hạng Nhất

“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2.2. Huân chương Lao động hạng Nhì

“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2.3. Huân chương Lao động hạng Ba

“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ

thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Chương V

QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 24. Quy trình bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên

Hàng năm, trước khi kết thúc học kỳ II của năm học 01 tháng, các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi đua, nội dung và thành tích đạt được trong thi đua để bình xét, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để xét và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm học.

Quy trình xét duyệt

a). Đối với cá nhân

Bước 1

Cá nhân căn cứ vào bản đăng ký thi đua đầu và kết quả thực hiện công việc trong năm học, tự đánh giá và cho điểm theo mẫu riêng của từng nhóm đối tượng (biểu mẫu nằm trong Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc).

Bước 2

Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện công việc đơn vị căn cứ vào bảng tự chấm điểm của cá nhân, kết quả đạt được của cá nhân trong năm học và ý kiến tư vấn ở bước 1, xem xét, thảo luận, đối chiếu với tiêu chuẩn để đánh giá và thống nhất kết luận về điểm số của từng cá nhân.

Bước 3

Căn cứ vào kết quả đánh giá kết quả thực hiện công việc của Hội đồng, các đơn vị tiến hành họp, lập biên bản kèm theo bảng tổng hợp danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân gửi về Hội đồng thi đua - khen thưởng Trường (thông qua phòng Tổ chức Hành chính).

- Việc bình xét danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và giấy khen Hiệu trưởng các đơn vị thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Người có điểm đánh giá cao nhất;
- + Người có kết quả xếp loại thi đua hàng tháng tốt hơn;
- + Người có điểm hoạt động khoa học và công nghệ cao hơn;
- + Người có điểm hoạt động giảng dạy cao hơn;
- + Người có điểm hoạt động khác cao hơn.

Bước 4

Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường căn cứ biên bản họp của đơn vị, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, kết quả nghiệm thu sáng kiến, cải tiến của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở để tiến hành xem xét, thảo luận thành tích của các cá nhân được đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng và bỏ phiếu công nhận hoặc không công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cao.

b) Đối với tập thể

Bước 1

Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học, Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện công việc đơn vị thống nhất việc đánh giá và cho điểm trên cơ sở tham khảo ý kiến của toàn thể viên chức trong đơn vị.

Bước 2

Căn cứ vào kết quả đánh giá kết quả thực hiện công việc của Hội đồng, các đơn vị tiến hành họp, lập biên bản kèm theo danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể (theo mẫu) gửi về Hội đồng thi đua - khen thưởng Trường (thông qua phòng Tổ chức Hành chính), kèm theo minh chứng.

Bước 3

Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường căn cứ biên bản họp của đơn vị, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, kết quả nghiệm thu sáng kiến, cải tiến của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở để tiến hành xem xét, thảo luận thành tích của các tập thể được đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng và bỏ phiếu công nhận hoặc không công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể theo thẩm quyền được phân cấp và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cao.

2. Khen thưởng theo chuyên đề

a) Đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ phát động.

b) Cá nhân có thành tích xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc đoạt giải nhất, Huy chương Vàng tại các cuộc thi cấp quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba, hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi quốc tế.

3. Khen thưởng đột xuất

Cá nhân, tập thể đạt được một trong các tiêu chuẩn sau sẽ được xét khen thưởng thành tích đột xuất:

a) Dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

b) Có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Trường, của nhân dân.

c) Có hành động, nghĩa cử cao đẹp được dư luận xã hội hoan nghênh.

d) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương.

Quy trình xét khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất

Bước 1

Đơn vị trực thuộc Trường hoặc các tổ Đoàn thể, đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường xét khen thưởng theo chuyên đề hoặc đề xuất khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 hoặc Khoản 3, Điều 24 Quy định này.

Bước 2

Phòng Tổ chức Hành chính tiếp nhận, tổng hợp danh sách các cá nhân, tập thể được đơn vị hoặc các tổ chức Đoàn thể đề nghị trình Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường.

Bước 3

Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường họp đánh giá, thẩm định, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) danh sách đề nghị khen thưởng. Cá nhân, tập thể có từ 70% số phiếu bầu nhất trí trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng tham gia họp hoặc được xin ý kiến sẽ được Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ, Thành phố...xem xét và quyết định.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính;

c) Ủy viên kiêm thư ký: Viên chức phòng Tổ chức Hành chính phụ trách công tác Thi đua khen thưởng của Trường;

d) Các ủy viên: Đại diện cấp ủy Đảng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (là viên chức) và Trưởng các đơn vị chức năng do Hiệu trưởng quyết định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;

b) Tham mưu cho Hiệu trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

d) Tham mưu cho Hiệu trưởng kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

đ) Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VII

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH SÁNG KIẾN

Điều 26. Sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong công tác góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Nhà trường công nhận.

2. Một số thành tích được tính là sáng kiến để xét danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở:

- + Tham gia đề tài dự án cấp Nhà nước
- + Tham gia đề tài, dự án NCKH cấp Bộ, Tỉnh/Thành phố và tương đương
- + Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên được nghiệm thu xếp loại đạt trở lên.
- + Là tác giả chính bài báo đăng trong các tạp chí khoa học trong nước hoặc quốc tế;
- + Tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI hoặc Scopus;
- + Là tác giả hoặc đồng tác giả của sản phẩm khoa học công nghệ được cấp chứng nhận sở hữu trí tuệ;
- + Chủ biên (hoặc đồng chủ biên) giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo được xuất bản tại Nhà xuất bản;
- + Đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi do cấp tỉnh, Bộ tổ chức.

+ Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công và được xác nhận kết quả tham gia soạn thảo văn bản của người có thẩm quyền;

+ Hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc gia đoạt giải Ba trở lên;

Trường các đơn vị có trách nhiệm xác nhận sáng kiến của các cá nhân thuộc đơn vị để trình Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 27. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập; có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng thẩm định sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; trên cơ sở đó, Hiệu trưởng xác nhận sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (sử dụng để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và hình thức khen thưởng các cấp).

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Khoa học công nghệ;

b) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo sau đại học;

c). Ủy viên thư ký: Chuyên viên theo dõi khoa học công nghệ của phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo sau đại học;

d) Các ủy viên: Đại diện Ban chấp hành Công đoàn Trường, phòng Tổ chức Hành chính và một số thành viên khác do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động

Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và Thư ký Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì một Phó Chủ tịch Hội đồng là người chủ trì phiên họp. Sáng kiến được đánh giá là “Đạt” phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý và số thành viên này bảo đảm không ít hơn 1/2 tổng số thành viên của Hội đồng;

4. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến

- Thẩm định kết quả đánh giá, nghiệm thu, công nhận đề tài, sáng kiến cải tiến của công chức, viên chức và người lao động;

- Đánh giá, công nhận kết quả xem xét phạm vi áp dụng, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến và hiệu quả kinh tế, xã hội của sáng kiến;

- Lập hồ sơ công nhận sáng kiến của các cá nhân gửi cho Hội đồng thi đua, khen thưởng trước khi họp Hội đồng thi đua, khen thưởng.

Điều 28. Tiêu chí và nội dung đánh giá; thẩm định sáng kiến

1. Tiêu chí đánh giá

a) Tính mới: Lần đầu tiên được áp dụng; không trùng với các sáng kiến, giải pháp hữu ích đã được công nhận trước đó.

b) Tính khả thi: Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị thụ hưởng sáng kiến, giải pháp hữu ích; được áp dụng ngay ít nhất trong phạm vi công tác của đơn vị.

c) Tính hiệu quả: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, giảng dạy, học tập, quản lý, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí; cải thiện điều kiện làm việc.

2. Nội dung đánh giá

2.1. Đối với giảng viên:

Sáng kiến, giải pháp hữu ích phải đảm bảo một trong các yêu cầu sau:

a) Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, đảm bảo chất lượng, hiệu quả hơn trong công tác đào tạo.

b) Tổ chức quản lý lớp hành chính, lớp học phần, lớp thảo luận, hội thảo nhóm một cách khoa học, đảm bảo chất lượng, đem lại hiệu quả cao hơn so với trước.

c) Đổi mới quy trình tác nghiệp quản lý chuyên môn, công tác khảo thí.

2.2. Đối với chuyên viên và nhân viên phục vụ

Cải tiến phương pháp, quy trình làm việc, đảm bảo năng suất, chất lượng cao hơn, rút ngắn thời gian tác nghiệp, tiết kiệm chi phí lao động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị, Nhà trường.

2.3. Đối với công chức và viên chức quản lý các cấp

Đổi mới phương pháp tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát công việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý.

Điều 29. Quy trình bình xét công nhận sáng kiến

Hàng năm, trước khi kết thúc học kỳ II của năm học 45 ngày, các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi sáng kiến đầu năm, bản thuyết minh sáng kiến của công chức, viên chức và người lao động tiến hành đánh giá, thẩm định sáng kiến theo các tiêu chí quy định tại Điều 28 của quy định này, lập danh sách đề nghị Hội đồng sáng kiến Trường xét công nhận sáng kiến trong năm học.

Quy trình xét công nhận sáng kiến gồm 3 bước:

Bước 1

Các đơn vị tập hợp sáng kiến của công chức, viên chức và người lao động có xác nhận của Trưởng đơn vị nộp về Hội đồng sáng kiến cấp Trường (thông qua phòng Quản lý khoa học và Đào tạo sau đại học).

Bước 2

Hội đồng sáng kiến cấp trường kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ xin ý kiến của các thành viên Hội đồng sáng kiến nghiên cứu trước khi họp Hội đồng sáng kiến.

Bước 3

Họp xét và ra quyết định sáng kiến.

- Căn cứ vào bản thuyết minh sáng kiến đối chiếu với các tiêu chí và nội dung theo quy định tại Điều 28 quy định này, Hội đồng tiến hành thảo luận, nhận xét, đánh giá.

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá chung của các thành viên Hội đồng sáng kiến.

- Hội đồng tiến hành bỏ phiếu về công nhận hoặc không công nhận sáng kiến.

- Hội đồng tiến hành kiểm phiếu, lập và thông qua biên bản kiểm phiếu, kết quả bỏ phiếu tổng hợp cá nhân đủ điều kiện được công nhận trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận sáng kiến.

Chương VIII

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 30. Thẩm quyền quyết định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hiệu trưởng quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Lao động tiên tiến;
- d) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- đ) Giấy khen.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

- a) Cờ thi đua của Bộ Công Thương;
- b) Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương;

c) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

d) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”;

3. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua khác thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 31. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hiệu trưởng trao tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc Nhà trường.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương giao cho Hiệu trưởng trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, sau khi nhận được thông báo Quyết định khen thưởng của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ, Hiệu trưởng lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng của Bộ phối hợp với Nhà trường tổ chức trao tặng.

4. Nghi thức trao tặng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013ND-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 32. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

1. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải bám sát tiêu chuẩn đề nghị, bảo đảm nội dung và hình thức của báo cáo phải phù hợp với từng hình thức khen thưởng;

2. Tập thể, cá nhân được trình khen danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó (cá nhân báo cáo theo mẫu số 8, tập thể báo cáo theo mẫu số 9); hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Quy định cụ thể về báo cáo thành tích

a) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ Công Thương, Bằng khen Bộ trưởng: Báo cáo dài không quá 04 trang khổ giấy A4.

b) Đối với Huân chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: Báo cáo dài không quá 12 trang khổ giấy A4.

Điều. 33. Hồ sơ đề nghị xét tặng và thời gian nộp hồ sơ các danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Hội đồng cấp Trường xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (nộp cả bản giấy và file)

- Biên bản họp của Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện công việc của đơn vị (theo mẫu số 3);

- Trích biên bản họp của đơn vị về bình xét thi đua, khen thưởng (theo mẫu số 4);

- Mẫu đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện công việc đối với tập thể, cá nhân (tùy đối tượng mà áp dụng biểu mẫu trong bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc);

- Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (mẫu số 5);

- Xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (theo mẫu số 6);

- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá kết quả thực hiện công việc của đơn vị (theo mẫu số 7)

- Bảng tổng hợp danh sách đề xuất khen thưởng (theo mẫu số 8)

- Bảng tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng của cá nhân (theo mẫu số 9)

2. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

- Tờ trình, biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường, danh sách các tập thể và cá nhân được đề nghị;

- Xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (theo mẫu số 10);

- Báo cáo thành tích đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của cá nhân, tập thể (cá nhân làm theo mẫu số 11, tập thể làm theo mẫu số 12);

- Bản pho to công chứng danh hiệu chiến sỹ thi đua, đề tài nghiên cứu cấp Bộ đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ ” và “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

3. Hồ sơ, thủ tục đơn giản đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất

- Tờ trình đề nghị của Trường đơn vị;

- Bản tóm tắt thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

4. Thời gian gửi hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng các cấp gửi về phòng Tổ chức Hành chính theo thông báo cụ thể của Nhà trường.

b) Các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định. Phòng Tổ chức Hành chính tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 34. Thông báo kết quả thi đua, khen thưởng

Các kết quả bình xét tại Hội đồng cấp Trường được thông báo trên hệ thống egov của Trường. Mọi thông tin phản hồi của cá nhân và tổ chức được phản ánh bằng văn bản cho Ủy viên thường trực Hội đồng Trường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

Chương IX

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 35. Quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi

- Được tham gia vào phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;
- Được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;
- Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã tặng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;
- Mọi góp ý phải đúng sự thật và mang tính xây dựng. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể có trách nhiệm xét tặng và cá nhân, tập thể dự kiến xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- Từ chối nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích, không đúng tiêu chuẩn và thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 36. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường các đơn vị xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và theo các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

4. Phòng Tổ chức Hành chính có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường, Lãnh đạo Nhà trường xem xét, quyết định.

Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của phòng Tổ chức Hành chính

1. Làm đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện Quy định về công tác thi đua khen thưởng của Trường Đại học Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong Trường.

3. Quản lý, lưu giữ kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của tập thể và công chức, viên chức, người lao động trong toàn Trường.

Điều 38. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các đơn vị trong Trường

1. Trường các đơn vị trực thuộc Trường, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Trường tổ chức thực hiện việc bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể và công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị theo Quy định này.

2. Các quy định trước của Trường Đại học Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh về công tác thi đua, khen thưởng trái với quy định này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện có vấn đề chưa phù hợp, phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Thường trực thi đua, khen thưởng của Trường (qua phòng Tổ chức Hành chính) xem xét, bổ sung, sửa đổi. *ca*



Nguyễn Xuân Hoàn